

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

V/v xây dựng kế hoạch
vốn đầu tư công năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XII (tỉnh Quảng Ngãi);
- UBND các xã, phường và đặc khu.

Thực hiện nội dung Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Công văn số 8324/BTC-TH ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026; theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 03/STC-THQH ngày 01/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu tập trung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và lập kế hoạch năm 2026, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 đã được UBND tỉnh giao, tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm cả vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025) theo các nội dung sau:

1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nếu có) theo từng nguồn vốn của từng dự án.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2025 theo từng nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước (NSNN) (bao gồm: Vốn NSTW và vốn NSDP), vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật. Trong đó báo cáo chi tiết: (i) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước (nếu có); (ii) Thanh toán cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025; (iii) Các dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 sang năm 2025 (nếu có); (iv) Các dự án chuyển tiếp phải bố trí đủ vốn để hoàn thành trong năm 2025; dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt; dự án trọng điểm,

dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Đối với việc bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản: Báo cáo kết quả thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3408/UBND-KTTH ngày 05/6/2025 và 3835/UBND-KTTH ngày 18/6/2025. Đồng thời, báo cáo chi tiết về tình hình thực hiện thu hồi vốn ứng trước (nếu có).

- Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại đầu tư theo quy định của pháp luật: Yêu cầu báo cáo rõ nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3. Báo cáo các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

4. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển, tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

5. Đánh giá chính xác, nêu bật các kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2025, tác động của kế hoạch đầu tư công đối với kết quả phát triển KTXH năm 2025; Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cả năm 2025.

6. Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025, phân tích rõ nguyên nhân giải ngân không đạt tiến độ theo yêu cầu của từng dự án và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025.

7. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực hiện thành công kế hoạch đầu tư công trong 06 tháng cuối năm 2025.

8. Đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2025; làm rõ thuận lợi khó khăn, vướng mắc phát sinh, kiến nghị (nếu có). Trong đó, đề nghị:

a) Các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND cấp xã và các chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch báo cáo: (i) Tình hình ban hành văn bản theo phân cấp; (ii) Kết quả xây dựng, ban hành, trình ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình; (iii) Tình hình phân bổ, sử dụng vốn NSNN (bao gồm ngân sách được hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW, vốn đối ứng của địa phương theo quy định), chi tiết theo các dự án thành phần, vốn đầu tư, vốn thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có); (iv) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình gửi cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình.

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng vốn NSNN thực hiện từng chương trình báo

cáo: Tình hình phân bổ, sử dụng NSNN, chi tiết theo các dự án thành phần, chi đầu tư, chi thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có); kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao gửi cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình.

c) Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu nêu trên, giao cơ quan chủ trì quản lý của từng Chương trình¹ tổng hợp, báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

I. Mục tiêu, yêu cầu

Năm 2026 là năm diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cũng là năm đầu triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030. Vì vậy, việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động và cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các đối tượng, nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

II. Nội dung lập kế hoạch

1. Nội dung chính

Căn cứ mục tiêu, định hướng của từng ngành, địa phương và đặc khu; tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, dự kiến đầu tư công giai đoạn 2026-2030, khả năng cân đối vốn trong kế hoạch năm 2026,

¹ Gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo các nội dung sau:

- a) Định hướng, mục tiêu của đầu tư công năm 2026.
- b) Dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo từng nguồn vốn.
- c) Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.
- d) Các thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2026 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- đ) Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương và dự kiến các kết quả đạt được.

2. Nguyên tắc bố trí vốn

Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.
- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.
- Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các cấp, các ngành.
- Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030.
- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 56 và khoản 7 Điều 51 Luật Đầu tư công; đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công; hoàn thành việc giao, phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2026 **trước ngày 31/12/2025**.
- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2025 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022, 2023, 2024 và số vốn đã bố trí trong năm 2025 (bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025) của dự án.

- Chỉ thực hiện bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

- Riêng đối với vốn nước ngoài, bố trí đủ vốn cấp phát từ ngân sách trung ương và vốn nước ngoài vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi có cấu phần vay lại để đảm bảo khả năng giải ngân của dự án theo quy định.

- Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại khoản 1 Điều 60 dự thảo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo² (dự kiến được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9).

3. Dự kiến danh mục nhiệm vụ, dự án và bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2026 cho từng nhiệm vụ, dự án

a) Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương:

- Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc bố trí vốn, khả năng cân đối vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án các cơ quan, đơn vị và địa phương dự kiến danh mục và mức vốn chi tiết bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030 theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

(i) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có);

(ii) Bố trí đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2025 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, dự án hoàn thành trong năm 2026 theo thời gian bố trí vốn được quy định tại Luật Đầu tư công. Trường hợp không còn nhu cầu bố trí vốn cho các dự án nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương có văn bản cam kết sẽ không tiếp tục bố trí vốn cho các dự án trong các năm tiếp theo, cam kết hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng dự án theo đúng mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

(iii) Bố trí đủ vốn tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ cấp bù lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

(iv) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(v) Bố trí đủ vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm,

² Nhà nước đảm bảo chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối thiểu 2% trong nguồn tổng chi ít nhất 3% NSNN cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ.

đường ven biển, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vi) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư. Trường hợp chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư tại thời điểm lập kế hoạch thì trong báo cáo lập kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương **phải cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2026 (trước ngày 31/12/2025);**

- Riêng đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ cho chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp (cả cấp phát và cho vay lại) phải làm rõ mức vốn cho từng phần và theo đúng tỷ lệ cấp phát, vay lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đang đàm phán).

Việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, bảo đảm tiến độ và các cam kết khác đã ký với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2026 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026;

(ii) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt, dự án đã có ý kiến nhà tài trợ đồng ý gia hạn thời gian kết thúc Hiệp định vay trong năm 2026;

(iii) Bố trí theo tiến độ được duyệt, dự án mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2026, dự án dự kiến ký Hiệp định vay trong năm 2026;

(iv) Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án mới đủ thủ tục đầu tư, trong đó tập trung bố trí vốn cho các dự án lớn có tính “xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái” theo đúng chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 506/TB-VPCP ngày 04/11/2024³.

b) Đối với vốn ngân sách địa phương:

³ Kết luận của Thường trực Chính phủ về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030.

- Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2026 phù hợp với các chỉ đạo về xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, trong đó lưu ý:

+ Ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước (nếu còn);

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2026, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn NSNN tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2026, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án so với thời gian bố trí vốn quy định của Luật Đầu tư công;

+ Ưu tiên bố trí đủ vốn theo cam kết cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án liên vùng, dự án đường ven biển, dự án đường cao tốc theo tiến độ thực hiện dự án;

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Yêu cầu các địa phương báo cáo dự kiến thu, chi từ nguồn xổ số kiến thiết, trong đó ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Đối với nguồn thu sử dụng đất: Yêu cầu xây dựng dự kiến thu, chi từ nguồn này trong năm 2026 sát khả năng thu thực tế của địa phương.

- Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được HĐND cấp tỉnh quyết định. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2026; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi NSDP cho phù hợp.

4. Lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại tiết g điểm 2 khoản I Mục B Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Đề nghị các Sở: Nông nghiệp và Môi trường⁴; Dân tộc và Tôn giáo⁵; Văn hóa, Thể thao và Du lịch⁶; Giáo dục và Đào tạo⁷, Y tế⁸ và Công an tỉnh⁹ chủ động liên hệ, bám sát các Bộ là cơ quan chủ chương trình của từng chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật các nội dung được hướng dẫn, kịp thời xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 của từng chương trình trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Dự kiến các mục tiêu, nhiệm vụ theo từng chương trình; đề xuất nhu cầu vốn hỗ trợ từ NSTW (bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên) chi tiết theo từng nội dung, hoạt động, dự án thành phần; khả năng cân đối vốn đối ứng từ NSDP theo quy định (bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên); kế hoạch huy động, sử dụng các nguồn vốn khác (gồm: Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn huy động khác); danh mục dự án đầu tư (nếu có).

5. Lập kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, xây dựng kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật theo các nội dung dưới đây:

a) Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, căn cứ pháp lý để lại các khoản thu này.

b) Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

c) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại Mục 2 phần II trên đây và phù hợp với khả năng thu năm 2026.

III. TIẾN ĐỘ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

⁴ Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

⁵ Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁶ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

⁷ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

⁸ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

⁹ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

Căn cứ trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, để đảm bảo tiến độ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 tại kỳ họp trong tháng 7 năm 2025; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo tiến độ như sau:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo nguyên tắc hướng dẫn nêu trên (*lưu ý: đối với danh mục dự án khởi công mới phải thuộc danh mục dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được cấp thẩm quyền thống nhất và đề xuất danh mục dự án theo thứ tự ưu tiên đảm bảo các điều kiện, tính sẵn sàng để giao vốn trước ngày 31/12/2025 theo quy định*), báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) **trước ngày 15/7/2025.**

Ngoài ra, đối với các Ban Quản lý ĐTXD các công trình: Giao thông tỉnh, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh khẩn trương làm việc với các địa phương về danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp huyện bàn giao về để tổ chức kiểm tra hiện trường thực tế, rà soát, xác định danh mục dự án dừng, giảm tiến độ hoặc cần thiết tiếp tục thực hiện để báo cáo nhu cầu vốn năm 2026 theo khả năng cân đối của tỉnh; báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) **trước ngày 15/7/2025**.

2. Thuế tỉnh Quảng Ngãi dự kiến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) **trước ngày 10/7/2025.**

3. Riêng đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Các cơ quan chủ trì dự án, chủ trì tiểu dự án, chủ trì nội dung thành phần cấp tỉnh, các chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch và UBND các xã và đặc khu báo cáo các nội dung theo yêu cầu tại khoản 8 Mục A của Công văn này gửi cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình (đồng gửi về Sở Tài chính) **trước ngày 10/7/2025**.

- Các cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình¹⁰ tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2025; đồng thời, chủ động liên hệ, bám sát các Bộ là cơ quan chủ chương trình của từng chương trình mục tiêu quốc gia để cập nhật các nội dung được hướng dẫn, kịp thời xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 của từng chương trình trên địa bàn tỉnh, hoàn thành báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) **trước ngày 15/7/2025**.

¹⁰ Gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Theo các biểu mẫu đính kèm)

4. Kho bạc nhà nước Khu vực XV (tỉnh Quảng Ngãi): Báo cáo tình hình thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 tính đến ngày 30/6/2025; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) **trước ngày 15/7/2025¹¹**.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Trên cơ sở báo cáo của Thuế tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026, dự kiến dự toán chi đầu tư năm 2026 làm cơ sở để lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.

- Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương, tổng hợp, rà soát tham mưu UBND tỉnh trình các cấp thẩm quyền cho ý kiến về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 phù hợp với thời gian yêu cầu của trung ương.

- Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, hoàn thiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026, kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ch/môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbao319.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm

¹¹ Theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/2/2025 của UBND tỉnh.